

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/DS-PT
Ngày 28/4/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Kha.

Ông Trần Bình Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Tấn H, sinh năm 1961; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B L, xã M H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Chiêm Thành L, sinh năm 1993; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A Kh, xã M H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Theo giấy ủy quyền lập ngày 03/9/2020.

Bị đơn: Ông Lý Ích Q, sinh năm 1974; (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố M L, thị trấn M L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Lâm Tấn H và ông Chiêm Thành L- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Vào ngày 21-3-2019 ông Lâm Tấn H cho ông Lý Ích Q vay số tiền 500.000.000 đồng, các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, khi vay ông Q có làm biên nhận và ký tên. Sau đó ông Q có đóng lãi cho ông H được 04 lần, tổng cộng được 44.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ông Q đóng lãi cho ông H được 4.000.000 đồng, ông H không nhớ ngày tháng cụ thể;

Lần thứ hai: Ngày 21-8-2019, ông Q đóng lãi cho ông H được 10.000.000 đồng;

Lần thứ ba: Ngày 04-10-2019, ông Q đóng lãi cho ông H thêm 10.000.000 đồng;

Lần thứ tư: Ngày 02-01-2020, ông Q đóng lãi thêm cho ông H được 20.000.000 đồng. Từ thời gian đó cho đến nay ông Q không đóng lãi nữa và cũng không trả vốn cho ông H, ông H đã nhiều lần đến nhà gặp ông Q để yêu cầu trả nợ nhưng ông Q cứ hẹn lần lượt mà không chịu trả nợ cho ông H.

Nay Ông Lâm Tấn H và ông Chiêm Thành L yêu cầu Ông Lý Ích Q phải có nghĩa vụ trả cho Ông Lâm Tấn H số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay tiền 21-3-2019 cho đến ngày xét xử, ông H đồng ý cản trừ lại số tiền lãi 44.000.000 đồng mà ông đã nhận của ông Q.

Bị đơn Ông Lý Ích Q: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa ông Q vắng mặt.

*** *Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lâm Tấn H.
2. Buộc Ông Lý Ích Q có nghĩa vụ trả cho Ông Lâm Tấn H số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 135.003.333 đồng, tổng cộng là 635.003.333 đồng (Sáu trăm ba mươi lăm triệu, ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Đơn kháng cáo ngày 25 tháng 01 năm 2021 bị đơn Ông Lý Ích Q: Xem xét về việc ông không chấp nhận trả tiền lãi 135.003.333 đồng và chỉ chấp nhận trả vốn gốc 400.000.000 đồng cho Ông Lâm Tấn H.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- ***Nguyên đơn:*** Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- ***Bị đơn:*** yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không đồng ý nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Q, Hội đồng xét xử căn cứ vào tờ biên nhận nợ lập ngày 21/3/2019 thể hiện việc ông Q nhận số tiền của ông H 500.000.000 đồng lãi suất 3 tháng (Bút lục 01), tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Q thừa nhận biên nhận nợ này là chữ ký tên và chữ viết họ và tên là do ông ghi và ông cũng thừa nhận đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng do ông H đưa, nhưng ông nại ra lý do ông H đưa số tiền này cho ông để hùn hạp mua bán đất đai kiếm lời. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì nguyên đơn không phải chứng minh về số tiền này. Việc ông Q cho rằng số tiền 500.000.000 đồng ông H đưa ông để hùn làm ăn kinh doanh bất động sản, nhưng do kinh doanh thua lỗ nên ông không đồng ý trả tiền lãi và yêu cầu ông H phải chịu lỗ số tiền 100.000.000 đồng nhưng ông H không thừa nhận việc hùn hạp này, về phần ông Q cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, thì Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, căn cứ tờ biên nhận ngày ngày 21/3/2019 không thể hiện nội dung ông H hùn hạp kinh doanh bất động sản với ông Q, nên việc ông Q kháng cáo không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc ông Q trả nợ vay gốc 500.000.000 đồng và tính tiền lãi theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Q, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm, phía ông Q phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Lý Ích Q.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn H.

2. Buộc ông Lý Ích Q có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Tấn H số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 135.003.333 đồng, tổng

cộng là 635.003.333 đồng (Sáu trăm ba mươi lăm triệu, ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Q chậm trả số tiền trên thì hàng tháng ông Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q phải chịu nộp tiền án phí giá ngạch là 29.400.133 đồng, tính tròn 29.400.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ông Lâm Tấn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0006465 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Q phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0001489 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Sơn

